

Bản án số: 72/2023/DS-ST

Ngày: 29-09-2023

V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Huân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Chấn
2. Ông Nguyễn Tiến Chinh

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Văn Sơn- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Bình- Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 09 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 08/2023/TLST- HĐVTS ngày 20 tháng 02 năm 2023 về: Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2023/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 06 năm 2023; quyết định hoãn phiên tòa số 75/2023/QĐST-DS ngày 27 tháng 07 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 86/2023/QĐST-DS ngày 21 tháng 08 năm 2023; Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 17/2023/QĐST-DS ngày 31 tháng 08 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1970 (có mặt)

Địa chỉ: thôn V, xã Q Sơn, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang

2. *Bị đơn:* Ông Mai Văn Q, sinh năm 1977 (vắng mặt)

Địa chỉ: thôn Đình Giàng, xã Y, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Tăng Thị T, sinh năm 1981 (vắng)

Địa chỉ: thôn Đ, xã Y, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện, lời khai tiếp theo và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị L trình bày: Do quen biết nhau qua mạng xã hội, từ ngày 04/04/2020 đến ngày 06/05/2020 âm lịch, bà cho ông Mai Văn Q vay nóng 08 lần với tổng số tiền là 531.000.000 đồng, không thỏa thuận lãi suất. Cụ thể các lần vay như sau:

- Lần 1 là ngày 04/04/2020 là 50.000.000 đồng;
- Lần 2 là ngày 07/04/2020 là 30.000.000 đồng;
- Lần 3 là ngày 10/04/2020 là 20.000.000 đồng;
- Lần 4 là ngày 16/04/2020 là 70.000.000 đồng;
- Lần 5 là ngày 20/04/2020 là 47.000.000 đồng;
- Lần 6 là ngày 24/04/2020 là 30.000.000 đồng;

- Lần 7 là ngày 29/04/2020 là 24.000.000 đồng;
- Lần 8 là ngày 06/05/2020 là 260.000.000 đồng.

Ông Mai Văn Q hẹn sau mùa vải thiều sẽ trả. Do tin tưởng ông Q nên các bên không lập hợp đồng. Hết vụ vải thiều bà đã đòi nhiều lần nhưng ông Q không trả, ông Q còn chặn số điện thoại, Zalo, facebook của bà. Đến ngày 22/09/2020 dương lịch, ông Mai Văn Q trả bà được 140.000.000 đồng, còn 391.000.000 đồng. Cùng ngày bà và ông Q lập hợp đồng vay tiền, ông Q còn nợ bà 388.000.000 đồng. Số tiền chênh lệch 3.000.000 đồng là do hai bên tính toán sai, bà không có yêu cầu gì. Thời hạn trả là ngày 22/11/2020, không thỏa thuận lãi suất. Từ khi lập hợp đồng vay tiền đến nay, ông Mai Văn Q chưa trả bà được đồng tiền gốc nào. Khoản tiền trên bà cho một mình ông Mai Văn Q vay để làm ăn, không L quan gì đến vợ ông Q là bà Tăng Thị T nên bà yêu cầu một mình ông Q phải trả bà số tiền gốc đã vay là 388.000.000 đồng và lãi suất chậm trả 10%/năm trên số nợ gốc từ ngày 22/11/2020 cho đến khi Tòa án xét xử.

Tại biên bản lấy lời khai, lời khai tiếp theo, bị đơn ông Mai Văn Q trình bày: Ông và bà Nguyễn Thị L chỉ là quan hệ xã hội. Từ tháng 03/2020, do cần tiền để làm ăn nên ông có vay của bà L tổng số tiền là 160.000.000 đồng làm 04 lần. Cụ thể như sau:

- Lần 1 vào tháng 3/2020 âm lịch là 50.000.000 đồng;
- Lần 2 vào tháng 04/2020 âm lịch là 40.000.000 đồng;
- Lần 3 vào tháng 5/2020 âm lịch là 60.000.000 đồng;
- Lần 4 vào tháng 6/2020 âm lịch là 10.000.000 đồng.

Khi vay các bên không lập hợp đồng, thỏa thuận miệng khi nào ông có thì trả. Do bị anh em nhà bà L ép nên ông phải bán chiếc ô tô Toyota Vios được 200.000.000 đồng. Số tiền bán xe ông đã trả hết cho bà L. Chữ ký và điểm chỉ trong hợp đồng vay tiền đúng là của ông, nhưng do ông bị ép buộc. Vì vậy, nay bà Nguyễn Thị L yêu cầu ông phải trả số tiền gốc đã vay là 388.000.000 đồng theo hợp đồng vay nợ ngày 22/09/2020, ông không đồng ý. Việc vay mượn tiền giữa ông với bà Nguyễn Thị L không L quan gì đến vợ ông là bà Tăng Thị T.

Tại biên bản lấy lời khai, người có quyền lợi, nghĩa vụ L quan, bà Tăng Thị T trình bày: Bà với bà Nguyễn Thị L không có quan hệ gì, bà không biết bà L là ai. Bà không biết gì đến việc vay mượn tiền giữa chồng bà là ông Mai Văn Q và bà Nguyễn Thị L, bà đề nghị Tòa án không đưa bà vào tham gia tố tụng trong vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán tiến hành tố tụng đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đầy đủ quyền nghĩa vụ, bị đơn chấp hành chưa đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị L. Buộc ông Mai Văn Q phải trả bà Nguyễn Thị L số tiền gốc đã vay là 388.000.000 đồng và lãi suất chậm trả là 10%/năm, kể từ ngày 22/11/2020 cho đến ngày 29/09/2023.

- Về án phí: Ông Mai Văn Q phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Hoàn trả bà L số tiền tạm ứng phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Nguyễn Thị L yêu cầu ông Mai Văn Q phải trả số tiền đã vay là 388.000.000 đồng và lãi suất chậm trả. Đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản, gọi chung là tranh chấp hợp đồng dân sự quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn cư trú tại huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang. Căn cứ Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

[1.2] Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự trong vụ án. Tại phiên tòa bị đơn; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy:

[2.1] Từ ngày 04/4/2020 đến ngày 06/05/2020, bà Nguyễn Thị L có cho ông Mai Văn Q vay nóng nhiều lần tiền để làm ăn. Khi vay các bên không lập hợp đồng, không thỏa thuận lãi suất. Đến ngày 22/09/2020, các bên chốt nợ và lập “Hợp đồng vay tiền”, nội dung ông Nguyễn Văn Q còn nợ và Nguyễn Thị L tổng số tiền là 388.000.000 đồng, không thỏa thuận lãi suất. Thời hạn trả là ngày 22/11/2020. Đến hạn trả nợ, bà Nguyễn Thị L đã nhiều lần yêu cầu ông Mai Văn Q trả nợ, nhưng ông Q không trả.

Xét hợp đồng vay tài sản ngày 22/09/2020 giữa bà Nguyễn Thị L và ông Mai Văn Q là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và không trái đạo đức xã hội. Việc vay mượn tiền giữa bà L, ông Q không liên quan đến người thứ ba. Đến hạn trả nợ ông Q không trả được bà L số tiền đã vay là vi phạm Điều 466 Bộ luật dân sự. Nay bà Nguyễn Thị L yêu cầu ông Mai Văn Q phải trả bà số nợ gốc 388.000.000 đồng là có căn cứ cần được chấp nhận.

[2.2] Về tiền lãi: Hợp đồng vay tài sản ngày 22/09/2020 giữa bà Nguyễn Thị L, ông Mai Văn Q không thỏa thuận lãi suất. Tuy nhiên, đến hạn trả nợ ông Mai Văn Q không trả bà Nguyễn Thị L số tiền gốc đã vay, bà L yêu cầu ông Q phải trả tiền lãi chậm trả 10%/năm từ ngày 22/11/2020 đến ngày Tòa án xét xử là phù hợp quy định tại khoản 4 Điều 466 Bộ luật dân sự, nên được chấp nhận. Buộc ông Mai Văn Q phải trả bà Nguyễn Thị L tiền lãi chậm trả từ ngày 22/11/2020 đến ngày Tòa án tuyên án (29/09/2023) là (02 năm 10 tháng 07 ngày x 10%/năm) 110.687.700 đồng.

Tổng số tiền gốc và tiền lãi ông Mai Văn Q phải trả cho bà Nguyễn Thị L là 498.687.700 đồng.

[3] Quá trình tố tụng, ông Mai Văn Q cho rằng ông chỉ vay bà Nguyễn Thị L tổng số tiền là 160.000.000 đồng, số tiền này không những ông đã thanh toán hết cho bà L mà ông còn trả thừa cho bà L 40.000.000 đồng. Việc ông phải ký và điểm chỉ vào hợp đồng vay tiền ngày 22/09/2020 là do bị bà L và anh em bà L ép buộc, ông đã trình báo sự việc đến Cơ quan điều tra công an huyện Lục Ngạn. Ngoài “Đơn tố giác ô nhóm tội phạm xã hội đen” đề ngày 21/03/2020; “Đơn đề

ngợi” đề ngày 08/05/2023, đề nghị Cơ quan điều tra huyện Lục Ngạn làm rõ hành vi của bà L do ông đánh máy và ký tên gửi cho Tòa án, ông không đưa ra được tài liệu, chứng nào khác. Tòa án lập biên bản giải thích rõ quyền và nghĩa vụ cung cấp tài liệu, chứng cứ của đương sự theo quy định của pháp luật, ông Q không đưa ra được tài liệu, chứng cứ nào để chứng minh về việc ông bị bà Nguyễn Thị L ép buộc phải ký vào hợp đồng vay tiền. Bản thân ông Q thừa nhận chữ ký và điểm chỉ trong hợp đồng vay tiền đúng là của ông. Tòa án đã tiến hành đối chất giữa các đương sự, nhưng các bên vẫn giữ nguyên ý kiến của mình. Ngày 28/08/2023, Tòa án nhân dân huyện Lục Nam đã gửi văn bản đề nghị Cơ quan điều tra Công an huyện Lục Ngạn cho biết có nhận được đơn tố cáo có nội dung như trên của ông Mai Văn Q không, nếu có thì quá trình giải quyết vụ việc đến đâu. Tại Công văn số 119/CV-CSĐT ngày 28/09/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn phúc đáp như sau: Cơ quan điều tra công an huyện Lục Ngạn có nhận được đơn tố giác của ông Mai Văn Q. Qua xác minh, không có dấu hiệu tội phạm hình sự, nên Cơ quan điều tra công an huyện Lục Ngạn không ra quyết định thụ lý vụ việc, mà hướng dẫn các bên khởi kiện ra Tòa án để giải quyết bằng vụ án dân sự. Như vậy, ý kiến của ông Mai Văn Q là không có căn cứ.

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Yêu cầu của bà Nguyễn Thị L được chấp nhận nên ông Mai Văn Q phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm trên tổng số tiền phải trả bà Nguyễn Thị L là 23.947.500 đồng (Hai mươi ba triệu chín trăm bốn mươi bảy nghìn năm trăm đồng). Hoàn trả bà Nguyễn Thị L 11.320.000 đồng tiền tạm ứng án phí bà L đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0014370 ngày 16 tháng 02 năm 2023.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 274, Điều 275, Điều 466, Điều 468, Điều 470 Bộ luật dân sự; Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị L. Buộc ông Mai Văn Q phải trả cho bà Nguyễn Thị L tổng số tiền là 498.687.700 đồng (Bốn trăm chín mươi tám triệu sáu trăm tám mươi bảy nghìn bảy trăm đồng). Trong đó có 388.000.000 đồng tiền gốc theo Hợp đồng vay tiền ngày 22/09/2020; 110.687.700 đồng tiền lãi.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người bị thi hành án không trả số tiền trên, thì hàng tháng còn phải trả cho người được thi hành án tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

2. Về án phí: Ông Mai Văn Q phải chịu 23.947.500 đồng (Hai mươi ba triệu chín trăm bốn mươi bảy nghìn năm trăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả bà Nguyễn Thị L 11.320.000 đồng tiền tạm ứng án phí bà L đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0014370 ngày 16 tháng 02 năm 2023.

3. Về quyền kháng cáo: Báo cho đương sự có mặt biết, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND cùng cấp;
- VKSND tỉnh;
- Chi cục THADS huyện.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Huân